TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 19/2023/QĐCNHGT-DS	*Đà Lạt, ngày 23 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện bà Bùi Thị T; người bị kiện: bà Nguyễn Thị Hồng V, bà Trần Thị Nguyên T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 8 năm 2023 của bà Bùi Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện*: Bà **Bùi Thị T,** sinh năm: 1977; Địa chỉ: tổ 1, thôn Phát Chi, xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Trang: Bà **Đoàn Thị Tuyết N**, sinh năm: 1966, địa chỉ: số 111 đường Đông Tĩnh, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (*theo văn bản ủy quyền số 4237 ngày 03/10/2023*).

- *Người bị kiện*:

1. Bà **Nguyễn Thị Hồng V**, sinh năm: 1978; Địa chỉ: tổ 2, thôn Phát Chi, xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà **Trần Thị Nguyên T**, sinh năm: 1983; Địa chỉ: tổ 2, thôn Phát Chi, xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 9 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 11 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Hồng V và bà Trần Thị Nguyên T thỏa thuận thống nhất đồng ý cùng liên đới chịu trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị T số tiền nợ hụi (huê) là 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*); trong đó bà Nguyễn Thị Hồng V đồng ý

chịu trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị T số tiền 47.000.000 đồng (*Bốn mươi bảy triệu đồng*) và bà Trần Thị Nguyên T đồng ý chịu trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị T số tiền 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP.Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP.Đà Lạt;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Loan